

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 369/2022/HC-PT

Ngày 24- 5- 2022

V/v “*kiếu kiện quyết định hành chính
về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai
thuộc trường hợp giải quyết khiếu nại về
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi
đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh- Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao
tại thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cáo tại thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
441/2021/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “*kiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp giải quyết
khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất*”.

Do bản án hành chính số 09/2021/HC- ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của
Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 624/2022/QĐPT-HC
ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Lưu Hoàng P**, sinh năm 1983, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt, có văn bản đề nghị
xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường B, P. C, thành phố D, tỉnh Bạc Liêu.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt);

địa chỉ: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu).

Người kháng cáo: Ông Lưu Hoàng P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng, ông Lưu Hoàng P trình bày:

Ngày 11/4/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng cảng cá Gành Hào, tỉnh Bạc Liêu (giai đoạn 1), cùng ngày Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải ban hành Quyết định số 991/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông Lưu Hoàng P diện tích đất 1.398,8m², thuộc thửa đất số 103, 113, mảnh trích đo số 01 (một phần thửa đất số 113, tờ bản đồ số 02).

Ngày 08/3/2019, Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải ban hành Quyết định số 899/QĐ-UBND về việc thu hồi bổ sung diện tích đất 296,7m của ông Lưu Hoàng P, thuộc 01 phần thửa 113, tờ bản đồ số 01.

Ngày 18/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải ban hành Quyết định số 1577/QĐ-UBND về việc công bố mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lưu Hoàng P; ngày 07/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải ban hành Quyết định số 2949/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung đối với hộ ông Lưu Hoàng P; ngày 23/11/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định số 5377/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thêm cho ông Lưu Hoàng P do kê khai không đủ; ngày 20/3/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải tiếp tục ban hành Quyết định số 987/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Lưu Hoàng P tổng số tiền 2.120.300.249đ.

Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải lập phương án bồi thường, hỗ trợ phần đất bị thu hồi của ông P với giá đất ở là 656,640 đồng/m²; giá đất làm muối là 316.200 đồng/m² và không cho ông được nhận nền tái định cư.

Ông P cho rằng giá bồi thường quá thấp nên ông P khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải yêu cầu nâng giá bồi thường đất ở giá 1.500.000đ/m²; giá đất làm muối 1.200.000đ/m², nâng giá bồi thường diện tích 03 nhà trọ; 01 nhà nghỉ, yêu cầu được bố trí nền tái định cư và nâng giá bồi thường diện tích máng nước đổ bê tông cốt thép với giá 4.500.000đ/m².

Ngày 16/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải ban hành Quyết định 4297/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, không chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Hoàng P về việc nâng giá bồi thường đất ở giá 1.500.000đ/m²; giá đất làm muối 1.200.000đ/m², không chấp nhận cho ông được bố trí nền tái định cư, không chấp nhận yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích máng nước đổ

bê tông cốt thép với giá 4.500.000đ/m², chấp nhận điều chỉnh loại nhà của ông Lưu Hoàng P từ nhà loại IV lên nhà loại III để bồi thường cho ông P.

Ông P không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải nên tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 25/6/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1000/QĐ-UB về việc không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Lưu Hoàng P, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 4297/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 4297/QĐ-UB ngày 16/10/2019 của UBND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 1000/QĐ-UB ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày nội dung như sau:

Về yêu cầu nâng giá bồi thường đất ở từ 656.640 đ/m² lên 1.500.000đ/m² và nâng giá đất làm muối từ 316.200đ/m² lên 1.200.000đ/m²:

Đất của ông Lưu Hoàng P thuộc tuyến đường Phan Ngọc Hiển [đoạn từ cầu Chà Là (trên lộ) đến bên phà Rạch Cóc]. Vị trí đất tiếp giáp sông, không có mặt tiền tiếp giáp lộ (tiếp giáp lộ là thửa đất khác), thửa đất của ông P cách đường lộ trên 90m. Do đó đất ở của ông P được áp giá đất ở tối thiểu, đất làm muối được xác định vị trí 2.

Căn cứ theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về quy định bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, quy định: Đất ở tối thiểu có đơn giá là 240.000đ/m², đất làm muối vị trí 2 có đơn giá là 30.000đ/m².

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng cảng cá Gành Hào, thì hệ số đối với đất ở là 2,736, hệ số đối với đất làm muối là 10,540.

Đối chiếu với phương án bồi thường, hỗ trợ đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải thì hộ ông P đã được tính đơn giá bồi thường đất ở 656.640đ/m² và đất làm muối 316.200đ/m² là đúng quy định, nên yêu cầu khiếu nại của ông P về việc đề nghị nâng giá đất bồi thường là không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu bố trí nền tái định cư thì qua xác minh thực tế cho thấy, ngoài diện tích đất ở, nhà ở bị thu hồi thì hộ ông P vẫn còn chỗ ở khác tọa lạc tại thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải. Chỗ ở của ông đảm bảo tiện nghi, phục vụ sinh hoạt gia đình như phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp, vệ sinh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 của quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu), thì hộ ông P thuộc trường hợp bị thu hồi đất ở, nhà ở nhưng còn chỗ ở khác trên địa bàn thị trấn Gành Hào, nên không đủ điều kiện được bố trí tái định cư.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xác định việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1000/QĐ-UB ngày 25/6/2020 về việc không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Lưu Hoàng P là đúng quy định pháp luật.

- *Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải trình bày:*

Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng cảng cá Gành Hào, cụ thể:

- Đất ở (đoạn trên 90m được tính theo vị trí đất ở tối thiểu): $K = 2,736$;

- Đất làm muối vị trí 2: $K = 10,540$.

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về ban hành bảng giá các loại đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu thì giá đất ở tối thiểu tại huyện Đông Hải là 240.000đ/m², giá đất làm muối vị trí 2 là 30.000đ/m². Theo đó, giá đất ở và đất làm muối của hộ ông P được tính như sau:

- Đất ở $240.000đ \times 2,736$ (hệ số) = 656.640đ/m²;

- Đất làm muối: $30.000đ \times 10,540$ (hệ số) = 316.200đ/m².

Đối với yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích 03 nhà trọ và 01 nhà nghỉ với giá 5.000.000đ/m², nâng giá bồi thường diện tích máng nước bê tông cốt thép với giá 4.500.000đ/m² thì tại biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai và tài sản trên đất thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng ngày 26/9/2017 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào lập đối với toàn bộ phần đất và nhà của ông Lưu Hoàng P (có xác nhận của ông P) thể hiện 03 nhà trọ (16 phòng) và 01 nhà nghỉ (08 phòng) cùng có kết cấu là nhà loại IV, căn cứ khoản 3 Điều 7 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì việc áp giá 2.360.000đ/m² để bồi thường về nhà ở là đúng quy định.

Kết quả buổi đối thoại với ông Lưu Hoàng P ngày 24/9/2019, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đề xuất: Đối với nhà trọ 2, nhà trọ 2 và nhà nghỉ về kết cấu đạt chuẩn nhà loại 3 chỉ thiếu về tiện nghi (không có phòng khách). Đồng thời, đơn giá nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào năm 2015 không còn phù hợp tại thời điểm bồi thường năm 2018. Do đó điều chỉnh loại nhà của ông Lưu Hoàng P từ nhà loại IV lên nhà loại III để bồi thường cho ông P.

Về yêu cầu nâng giá bồi thường diện tích máng nước bê tông cốt thép với giá 4.500.000đ/m². Tại biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm nêu trên thể hiện: Diện tích máng nước đổ bê tông cốt thép của 03 nhà trọ như sau: Nhà trọ 1: 7,44m²; nhà trọ 2: 7,44m²; nhà trọ 3: 5,52m².

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn áp giá bồi thường trên cơ sở: Nhà của ông Lưu Hoàng P là nhà loại IV, nhà loại IV không có nội dung bồi thường máng nước đổ bê tông cốt thép nên áp dụng theo nhà loại III để tính tương đương, căn cứ điểm C khoản 3 Điều 6 Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình và vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu quy định “ Đối với nhà loại III có ban công, máng nước đổ bê tông cốt thép thì được tính thêm 50% diện tích đó nhân với đơn giá. Do đó áp giá 2.360.000đ/m² cho 50% diện tích máng nước đổ bê tông cốt thép là phù hợp.

Tại bản án hành chính số 09/2021/HC- ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

- Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng P về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 4297/QĐ-UB ngày 16/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu và 1000/QĐ-UB ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/6/2021, ông P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Ông cho rằng việc bồi thường vào năm 2018 nhưng áp giá đất của UBND tỉnh tại thời điểm năm 2015, giá bồi thường thấp, ông kháng cáo về giá đất bồi thường và về cấp nền tái định cư theo ông là không hợp lệ. Đề nghị chấp nhận mức giá bồi thường về đất và tái định cư theo yêu cầu của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, ông P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Giá bồi thường về đất và việc cấp nền tái định cư không đúng, giá thấp, đề nghị xem lại giá đất bồi thường. Về tái định cư thì gia đình ông hiện đang về ở căn nhà của gia đình cùng thị trấn Gành Hào, căn nhà này đã có giấy chứng nhận QSD đất nhưng ông đang thế chấp ngân hàng, nhà vừa để ở, vừa kinh doanh nhà nghỉ nên chật hẹp, đề nghị cấp tái định cư.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp P thẩm và người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Về giá đất bồi thường được UBND tỉnh ban hành giá đất cụ thể của dự án, theo đó giá đất theo bảng giá đất nhân với hệ số K là đúng quy định, giá bồi thường công trình theo đơn giá do UBND tỉnh ban hành là đúng quy định. Về tái định cư, gia đình ông P không đủ điều kiện được tái định cư, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông P là có căn cứ. Ông P kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết gì mới nên đề áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm bị kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Ông P khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hải về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông P và Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông P. Hai quyết định này đều không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông P. Lý do ông P khởi kiện là do ông không đồng ý với mức giá bồi thường đất gia đình ông bị thu hồi để xây dựng công trình mở rộng cảng cá Gành Hào và việc không được cấp nền tái định cư.

[2]- Theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của UBND huyện Đông Hải thì gia đình ông P được bồi thường đất ở đơn giá là 656.640đ/m² và đất nông nghiệp là 316.200đ/m², không được tái định cư, ngoài ra còn được bồi thường công trình trên đất theo quy định. Ông P yêu cầu bồi thường tương ứng với giá thị trường, cụ thể giá đất ở là 1.500.000đ/m², giá đất nông nghiệp là 1.200.000đ/m².

Xét kháng cáo của ông P thì thấy:

[2]- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định bị khởi kiện:

Đây là các quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần 2 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hải và Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện là đúng với quy định tại Điều 18, Điều 21 và mục 2 Luật khiếu nại.

[3]- Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

- Gia đình ông P bị thu hồi nhà đất để thực hiện dự án mở rộng cảng cá Gành Hào. Thời điểm thu hồi đất của ông P là Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 11/4/2018.

Ngày 18/4/2018, UBND huyện Đông Hải ban hành Quyết định 1577/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông P. Sau đó UBND huyện ban hành các Quyết định 2949/QĐ-UBND ngày 07/9/2018, Quyết định 5377/QĐ-

UBND ngày 23/11/2018, Quyết định 987/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 về bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông P. Theo các quyết định này thì đơn giá bồi thường đất ở cho ông P là 656.640đ/m², đất làm muối là 316.200đ/m², ngoài ra còn bồi thường công trình trên đất.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật đất đai 2013 thì việc bồi thường đất khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án mở rộng cảng cá Gành Hào căn cứ vào giá đất cụ thể do UBND tỉnh ban hành cho dự án này.

Giá bồi thường đất cho ông P căn cứ vào bảng giá đất năm 2015 theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 (quy định bảng giá đất trong 5 năm) và Quyết định số 03/QĐ- UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể cho dự án mở rộng cảng cá Gành Hào. Đây là giá đất cụ thể mà UBND tỉnh ban hành để làm căn cứ bồi thường cho dự án mở rộng cảng cá Gành Hào.

Theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 về việc ban hành bảng giá đất hàng năm thì đơn giá đất ở đối với vị trí đất ở của ông P (thửa đất của ông P không tiếp giáp đường lộ, cách lộ 90m) là 240.000đ/m², đơn giá đất làm muối vị trí 2 là 30.000đ/m².

Theo Quyết định số 03/QĐ- UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể cho dự án mở rộng cảng cá Gành Hào là: Đối với đất ở hệ số là 2,736, đối với đất làm muối hệ số là 10,54 nhân với giá đất hàng năm do UBND tỉnh quyết định.

Như vậy, giá đất bồi thường mà UBND huyện ban hành theo các quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông P là mức giá tại thời điểm thu hồi đất với mức 656.640đ/m² đối với đất ở và 316.200đ/m² đối với đất làm muối là đúng với giá đất cụ thể mà UBND tỉnh đã quyết định cho dự án này. Ông P đã nhận đủ tiền bồi thường và có văn bản cam kết bàn giao mặt bằng ngày 19/4/2018 (BL: 117).

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về giá đất là có căn cứ.

- Về giá bồi thường công trình trên đất UBND huyện thực hiện theo đúng đơn giá theo quy định của UBND tỉnh về loại công trình quy định tại điểm c khoản 3, Điều 6, Quyết định 05/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của UBND tỉnh, là đúng quy định.

- Về việc ông P kháng cáo yêu cầu cấp nền tái định cư: Gia đình ông P hiện tại vẫn còn nhà, đất hợp pháp khác tại thị trấn Gành Hào, cụ thể là nhà đất tại ấp 4 thị trấn Gành Hào (tại ngã tư đường vào cảng cá hiện gia đình ông P vừa ở, vừa kinh doanh nhà nghỉ). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của UBND tỉnh Bạc Liêu thì trường hợp người bị thu hồi nhà đất nhưng vẫn còn nhà ở hợp pháp khác trong cùng xã, phường, thị trấn với nhà đất bị thu hồi thì không được tái định cư.

Như vậy, trường hợp của ông P không đủ điều kiện được tái định cư do gia đình ông vẫn còn nhà ở, đất ở khác cùng thị trấn Gành Hào.

Vì vậy, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông P; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4]- Án phí P thẩm: Ông P phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lưu Hoàng P; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 09/2021/HC- ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu như sau:

Căn cứ:

- Điều 18, Điều 21 và mục 2 Luật khiếu nại, Khoản 3 Điều 114 Luật đất đai 2013

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4297/QĐ-UB ngày 16/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Lưu Hoàng P và Quyết định số 1000/QĐ-UB ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc giải quyết khiếu nại của ông Lưu Hoàng P.

2/ Án phí: Ông Lưu Hoàng P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm và 300.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ 600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0014920 ngày 01/10/2020 và số 35 ngày 08/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (1);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (1);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3) (07);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng